

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 5 THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT HÀNH VI

NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN*

Ngày nhận bài: 21/11/2016; ngày sửa chữa: 23/11/2016; ngày duyệt đăng: 23/11/2016.

Abstract: Assessment is an important activity in teaching mathematics grade 5 and must be carried out regularly with aim to review knowledge and train necessary skills. In this article, author mentions behaviour observation as an effective to assess learning activity of students. This method helps teachers assess attitude, behavior, progress and weaknesses of students and give proper solutions to improve teaching quality. Training behaviour observation competence in teaching mathematics for teachers must be based on equipping children psychology, behaviour theory, observation and assessment competency and lessons design.

Keywords: Assessment, behavior observation, observation skills.

1. Đặt vấn đề

"Nếu thực hiện được việc kiểm tra, đánh giá (ĐG) hướng vào ĐG quá trình (ĐGQT), giúp phát triển năng lực người học, thì khi đó quá trình dạy học trở nên tích cực hơn rất nhiều. Quá trình đó sẽ nhằm đến mục tiêu xa hơn, đó là nuôi dưỡng hứng thú học đường, tạo sự tự giác trong học tập và quan trọng hơn là gieo vào lòng học sinh (HS) sự tự tin, niềm tin "người khác làm được mình cũng sẽ làm được" [1; tr 1]. Theo Peter W. Airasian, ĐG thông qua quan sát trong giờ học là một hình thức ĐG rất quan trọng, giúp giáo viên (GV) có cái nhìn tổng quan về thái độ, hành vi, sự tiến bộ và các kĩ năng (KN) học tập của người học trong suốt quá trình dạy học. ĐG thông qua quan sát có thể sử dụng công cụ là bảng quan sát, hoặc có thể quan sát tự do (không dùng bảng quan sát) và ghi chép lại như nhật kí dạy học. GV cần quan sát HS về: thái độ học tập; tinh thần xây dựng bài; thái độ trong hoạt động nhóm; KN trình diễn; KN thực hiện các dự án trong lớp học,...[2].

Thông tư 30, ngày 28/08/2014 ban hành quy định ĐG HS tiểu học của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT tại Điều 2 đã ghi: "ĐG HS tiểu học là những hoạt động quan sát, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS" [3; 40]. Theo tinh thần chỉ đạo của Thông tư 30 và căn cứ vào chuẩn kiến thức, KN môn học, việc ĐGQT học tập môn Toán của HS tiểu học có mục tiêu chủ yếu là xác định được trình độ hiện tại, những kết quả đạt được (kiến thức, KN, năng lực, phẩm chất

của HS); hạn chế, sai sót còn tồn tại. Như vậy, hoạt động quan sát kết hợp với kiểm tra lấy điểm cuối kì sẽ giúp GV ĐG HS hiệu quả hơn trong quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học. Thực tế cho thấy, GV tiểu học còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện ĐGQT, trong đó hạn chế về năng lực quan sát. GV chưa được đào tạo, rèn luyện KN *quan sát hành vi* (QSHV), ĐGQT ở trường sư phạm; cũng chưa có tài liệu, nghiên cứu nào hướng dẫn cụ thể về cách ĐGQT học của HS thông qua hoạt động QSHV.

Bài viết đề cập một số cơ sở lí luận liên quan đến ĐGQT và khoa học hành vi; một số biện pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả ĐGQT học tập môn Toán lớp 5 của HS thông qua hoạt động QSHV.

2. Một số khái niệm liên quan đến ĐGQT thông qua hoạt động QSHV

2.1. ĐG quá trình. Theo Black & William và nhiều chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu về ĐG và đo lường đều có cùng một quan điểm: *ĐGQT không phải là một công cụ, sự kiện mà là một tập hợp các thực hành có chung đặc điểm: cùng hướng đến hành động cải thiện quá trình học tập.*

Mục tiêu chủ yếu của ĐGQT là xác định được trình độ hiện tại, những kết quả đạt được (HS đã thu được những kiến thức, hình thành KN, có năng lực gì,...), hạn chế, yếu kém còn tồn tại; từ đó, GV giúp HS sửa chữa, khắc phục sai lầm.

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Thông qua kiểm tra, ĐGQT, mỗi HS sẽ tham gia ĐG bản thân, qua đó nắm được “mình đang ở mức độ nào” để có sự điều chỉnh. GV ĐG hiệu quả của quá trình dạy học (những ưu điểm, hạn chế cần khắc phục) để có sự điều chỉnh kịp thời. Do đó, ĐGQT được gọi là ĐG vì quá trình học tập, vì sự tiến bộ của HS [3; tr 23-24].

2.2. Khoa học hành vi. Nghiên cứu hành vi trong mối quan hệ nhận thức được đặt ra từ khi La Pierre phát hiện ra rằng, nhận thức và hành vi của con người dường như có sự không tương ứng. Theo Campbell, để chuyển hóa nhận thức thành hành vi, con người cần vượt qua các ngưỡng tình huống do bối cảnh tạo ra. Hành vi của HS gồm: hành động, tác phong học tập, thái độ học tập (kỷ luật, tập trung), câu hỏi, phát biểu, ánh mắt,... trong giờ học và các hành vi học tập duy trì ngoài giờ học (như: chủ động ôn tập kiến thức, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn). Như vậy, thông qua hành vi của HS, GV không những có thể ĐG cả quá trình học tập mà còn điều chỉnh hành vi của các em ngay trong quá trình dạy học.

2.3. QSHV là kiểu quan sát trực tiếp nhằm kiểm tra, ĐG thái độ, KN, những biểu hiện năng lực và phẩm chất của HS thông qua các hành vi học tập trong và ngoài giờ học. QSHV của HS giúp GV nắm được nét đặc trưng, phổ quát (về kiến thức nền tảng, KN học tập, phong cách, sở trường, hứng thú,...) của một nhóm hay lớp học.

Theo Chu Cẩm Thơ: “*cấu trúc năng lực quan sát, ĐG hành vi học tập của HS bao gồm những kiến thức về tâm lí học hành vi, tâm lí học lứa tuổi, ĐG; KN quan sát, ĐG*” [2; tr 30]. Hiện nay, trong chương trình đào tạo GV tiểu học tại các trường sư phạm đã có các học phần nghiên cứu, giảng dạy về tâm lí học hành vi, tâm lí học lứa tuổi, song KN quan sát ĐG hành vi học tập Toán của HS chưa được quan tâm và đưa vào giảng dạy. GV tiểu học ra trường chưa biết cần quan sát như thế nào, quan sát yếu tố nào ở HS, chưa thấy rõ vai trò của phương pháp quan sát trong dạy học Toán ở trường tiểu học.

Vậy, ĐGQT thông qua hoạt động QSHV là phương pháp hữu ích, giúp GV ĐG chính xác về thái độ, hành vi, sự tiến bộ, hay hạn chế, yếu kém còn tồn tại của HS

trong quá trình học tập; từ đó, GV sẽ có những tác động kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả ĐGQT học tập của HS trong dạy học môn Toán 5 thông qua hoạt động QSHV

3.1. Tăng cường kiến thức về ĐGQT, tâm lí học hành vi, nhận thức vai trò quan trọng của phương pháp QSHV trong dạy học Toán 5. Biện pháp này nhằm mục tiêu cung cấp cho GV kiến thức về ĐGQT, tâm lí học hành vi trong quá trình học tập môn Toán của HS, giúp GV nắm được tầm quan trọng của phương pháp quan sát, nâng cao năng lực ĐGQT thông qua QSHV.

Hiện nay, nhìn chung GV tiểu học mới chỉ dừng lại ở việc nắm bắt tâm, sinh lí lứa tuổi của HS mà chưa chú trọng các nội dung liên quan đến tâm lí học hành vi. Do vậy, GV cần tăng cường cơ sở lí luận về ĐGQT, khoa học hành vi; tổng kết các hành vi phổ biến của HS tiểu học, nguyên nhân, hệ quả của những hành vi đó; kĩ thuật QSHV, ĐGQT, sử dụng ĐG trong điều chỉnh quá trình dạy học.

Nhận thức được vai trò quan trọng của phương pháp QSHV trong quá trình dạy học tập môn Toán, GV cần chủ động lên kế hoạch, mục đích quan sát vào giáo án dạy học.

Ví dụ: Thiết kế giáo án bài “*Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài*” (Toán 5) phân kiểm tra bài cũ (xem bảng 1).

Bảng 1. Thiết kế giáo án bài “*Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài*” (Toán 5) phần kiểm tra bài cũ

Nội dung kiến thức	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học		Nội dung quan sát của GV
	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - GV giao bài tập: “mẹ mua táo loại 8000 đồng/1kg thì được 3kg. Cũng với số tiền đó, nếu mua mận 6000đ thì mẹ mua được bao nhiêu kilogam?”. - GV nhận xét, cho điểm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng. - Cả lớp làm nháp. - Nhận xét bài làm của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích quan sát: ĐG mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng của HS về bài toán tỉ lệ (bài cũ). - GV quan sát HS làm trên bảng: <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ của HS khi tham gia làm bài thể hiện qua nét mặt và giọng nói khi trả lời câu hỏi của GV. + Khả năng thực hiện nhiệm vụ: Giải bài tập được giao (HS lên bảng). + Dưới lớp: Những HS nào hoạt động tích cực (giải nhanh chóng), HS nào chưa tham gia (chậm, chưa làm được). + Quá trình giải HS thường mắc sai lầm gì? HS nào đưa ra ý tưởng hay? + Những kiến thức, KN mới nào HS học được qua hoạt động này.

Tương tự, GV đưa ra mục đích, kế hoạch quan sát cụ thể cho từng hoạt động trong giờ học.

3.2. Hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho GV về các bước thực hiện QSHV học tập của HS, qua đó

ĐGQT học tập môn Toán 5. Việc cung cấp cho GV nhận thức đầy đủ về quy trình tiến hành quá trình QSHV sẽ giúp GV sử dụng phương pháp này một cách hiệu quả trong việc ĐGQT học tập môn Toán của HS lớp 5.

GV cần thấy được vai trò quan trọng, tác dụng của việc sử dụng phương pháp QSHV để ĐGQT học Toán của HS. Từ quá trình nghiên cứu, tham khảo các nguồn tài liệu liên quan, theo chúng tôi để ĐGQT học Toán của HS thông qua hoạt động QSHV cần thực hiện theo quy trình sau: - **Bước 1: Nghiên cứu chuẩn kiến thức, KN trong chương trình;** - **Bước 2: Lập kế hoạch QSHV;** - **Bước 3: Xác định các tiêu chí ĐG và phương tiện hỗ trợ quan sát;** - **Bước 4: Ghi chép nội dung QSHV;** - **Bước 5: Xử lý các thông tin quan sát được;** - **Bước 6: Tổng hợp thông tin và đưa ra kết luận.**

Ví dụ: Minh họa quy trình QSHV trong một tiết học Toán 5

Tên bài: **Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài (Toán 5; tr 22).**

Bước 1. Nghiên cứu chuẩn kiến thức, KN trong chương trình: + Nhận biết: Biết tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ của các đơn vị đo độ dài trong bảng đơn vị đo độ dài; + Thông hiểu: Biết chuyển đổi các đơn vị đo độ dài; + Vận dụng: Biết thực hiện phép tính với các số đo độ dài và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tế.

Bước 2. Lập kế hoạch quan sát. Mục đích quan sát: ĐG các mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng của HS trong bài. Qua đó, xây dựng kế hoạch quan sát ứng với các mức độ như: tập trung; hiểu bài; vận dụng; yêu thích của HS,...

Chẳng hạn: trong phần *kiểm tra bài cũ*. GV giao bài tập: “mẹ mua táo loại 8000 đồng/1kg thì được 3kg, cũng với số tiền đó nếu mua mận 6000đ/1kg thì mua được bao nhiêu kilogram?”. GV gọi 1 HS lên bảng, các bạn khác làm vào nháp.

- **Mục đích quan sát:** ĐG mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng của HS về bài toán tỉ lệ (bài toán quen thuộc).

- **Xác định rõ đối tượng quan sát:** đối tượng quan sát là HS lớp 5. HS đã được học về bảng đơn vị đo độ dài ở lớp 4.

- **Xác định nội dung:** Lập biên bản quan sát cụ thể thông tin, phạm vi quan sát, kết quả quan sát (xem **bảng 2**).

Các tình huống dự kiến có thể ảnh hưởng đến việc quan sát: GV gọi HS theo các nhóm năng lực nhận

thức, bởi nếu chỉ tập trung vào nhóm HS khá, giỏi hoặc nhóm kém hơn sẽ không cho kết quả quan sát chính xác. GV cần đảm bảo thời gian cho các hoạt động để quan sát theo đúng kế hoạch, hoạt động bị bỏ sót hoặc thiếu thời gian sẽ ảnh hưởng đến kết quả quan sát.

Bước 3: Xác định tiêu chí ĐG và phương tiện hỗ trợ quan sát. GV đưa ra các tiêu chí dựa trên mục đích quan sát và đối tượng quan sát (xem **bảng 2**).

Bảng 2. Bảng kiểm Xuất sắc, Tốt, Đạt, Chưa đạt

Nhóm HS có năng lực nhận thức cao	Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài			Ghi chú	ĐG, nhận xét
	Thuộc bảng đơn vị đo	Đổi đơn vị đo thành thạo	Vận dụng giải toán có lời văn		
HS A	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt		Nắm vững kiến thức
HS B	Tốt	Đạt	Đạt	Hiếu động, thường mất tập trung trong giờ.	Nắm vững kiến thức, song thiếu cẩn thận, hay sai sót các lỗi nhỏ
HS C	Đạt	Chưa đạt	Đạt		Đổi từ 2 đơn vị sang 1 đơn vị chưa thành thạo

Bảng kiểm quan sát thái độ học tập (bảng 3):
HS:

Thái độ học tập của HS trong các hoạt động	Mức độ ĐG				Biểu hiện thái độ cụ thể
	Xuất sắc	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	
Hoạt động nhóm	x				Hợp tác, trao đổi tích cực với bạn
Thực hiện nhiệm vụ đo đạc, sử dụng thước		x			Lúc đầu sử dụng thước còn lúng túng. GV hướng dẫn → HS đã thực hiện tốt.
Thực hành luyện tập đổi đơn vị đo độ dài			x		Chưa tập trung làm bài, còn sai sót
Trả lời câu hỏi của GV		x			
Trò chơi vận dụng	x				Tham gia tích cực

Bước 4: Ghi chép nội dung quan sát. Các phương tiện hỗ trợ quan sát tiết học **Ôn tập: Bảng đơn vị đo độ dài (Toán 5)** gồm: Hình ảnh, tốc kí, biên bản, bảng kiểm, ... GV tiến hành ghi chép nội dung quan sát. Công tác ghi chép được diễn ra ngay sau giờ học, GV hỏi tường lại và cần ghi chép một cách khách quan, trung thực. GV có thể dựa vào kết quả bài tập về nhà của HS để xem xét khi xử lý và đưa ra kết luận.

Bước 5, 6. Xử lý các thông tin quan sát được. Tổng hợp thông tin và đưa ra kết luận. Để tiến hành xử lý thông tin quan sát được, GV cần tham khảo, kết hợp sử dụng thông tin từ nhiều nguồn tài liệu. Từ đó, các thông tin ghi nhận qua quá trình quan sát được cụ thể hóa vào các thang mức độ, thang xếp loại cụ thể. Sau khi thống kê các dữ liệu, GV đối chiếu với kết quả ĐG trước đây để có sự ĐG tổng quan và thấy được tiến trình học tập của HS. Từ đó, GV đưa ra hướng điều chỉnh hoạt động học tập của HS.

Ví dụ: Bảng ĐG HS về nội dung học Đại lượng của HS lớp 5 theo Thông tư 30 của Bộ GD-ĐT.

HS:..... Lớp:.....

ĐG	Nội dung				Tinh thần học tập, làm bài ở trường/ở nhà.
	Đơn vị đo độ dài	Đơn vị đo khối lượng	Đơn vị đo diện tích	Đơn vị đo thể tích	
Xuất sắc	x	x			
Tốt			x	x	
Đạt					x
Cần cố gắng					

Ưu điểm: Tiếp thu bài nhanh, vận dụng làm bài tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

Cần khắc phục - giải pháp: Chưa chăm chỉ, tự giác hoàn thành bài tập về nhà. Cần rèn luyện vận dụng giải toán có lời văn.

3.3. Thiết kế các tình huống dạy học nhằm thể hiện hành vi học tập của HS. Tình huống dạy học là tổ hợp những mối quan hệ xã hội cụ thể được hình thành trong quá trình dạy học, khi HS trở thành chủ thể của hoạt động nhận thức. Tình huống dạy học cũng là trạng thái bên trong được sinh ra do sự tương tác giữa chủ thể với đối tượng nhận thức. Việc tham gia giải quyết các tình huống học tập sẽ giúp HS học tập độc lập, sáng tạo, sẵn sàng hợp tác với bạn và với GV để chiếm lĩnh kiến thức, thực hành, vận dụng các kiến thức và KN thành thạo. Qua đó, GV dễ dàng quan sát, ĐGQT học tập của HS.

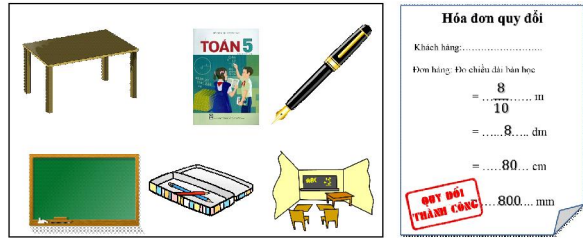
Ví dụ: Các tình huống dạy học bài “Ôn tập: bảng đơn vị đo độ dài”.

- **Hoạt động 1:** Cửa hàng quy đổi (thời gian hoạt động: 10 phút).

+ **Mục tiêu hoạt động:** củng cố KN chuyển đổi đơn vị đo độ dài. Biết sử dụng dụng cụ đo độ dài.

+ **Tiến hành:** GV chọn 5 HS làm chủ 5 cửa hàng quy đổi (có dấu chứng nhận “Quy đổi thành công”). Các HS còn lại làm việc theo nhóm đôi, với thước kẻ và

được phát phiếu “Hóa đơn quy đổi”. GV đưa ra một số đồ vật, yêu cầu HS đo độ dài với các đơn vị khác nhau, sau đó quy đổi thành một số đơn vị trong bảng đơn vị đo độ dài).



Các chủ cửa hàng quy đổi sẽ nhận hóa đơn, kiểm tra và đóng dấu “quy đổi thành công” nếu làm đúng. Chỉ kiểm tra bước đổi, không kiểm tra kết quả đo.

GV có vai trò quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi đo đạc, cung cấp dụng cụ đo phù hợp với yêu cầu của từng cặp HS: thước dây dài 3m để HS đo chiều dài bảng, chiều dài lớp học (thước thẳng - HS tự chuẩn bị).

Sau khi hoàn thành, GV cùng HS nhận xét quá trình hoạt động, kiểm tra kết quả đo của nhóm bạn (với những đồ vật đo duy nhất trong lớp như: bàn học, bảng, sách giáo khoa, lớp học).

+ Hoạt động quan sát, ĐG của GV:

Đối tượng quan sát	Hoạt động quan sát của GV	ĐG năng lực của HS
Nhóm đôi làm nhiệm vụ đo đạc	- Quan sát cách phân công nhiệm vụ của các nhóm, thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, thái độ hợp tác, thực hiện nhiệm vụ đo đạc. - Quan sát cách HS vận dụng kiến thức để quy đổi đơn vị đo. - Quan sát HS trả lời câu hỏi của GV, nhận xét nhóm bạn...	- Năng lực hợp tác. - Năng lực giải quyết tình huống. - Năng lực toán học. - Năng lực giao tiếp, thuyết trình.
HS là chủ cửa hàng quy đổi	- Quan sát cách HS vận dụng kiến thức để quy đổi đơn vị đo. - Quan sát HS trả lời câu hỏi của GV, nhận xét nhóm bạn,...	

Phương pháp QSHV trong quá trình dạy học là một hình thức ĐG rất quan trọng, cung cấp cho GV những thông tin cần thiết, có cái nhìn tổng quan về thái độ, hành vi, sự phát triển các KN học tập của người học; từ đó GV có thể điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Việc rèn luyện năng lực quan sát, ĐG hành vi, tổ chức các tình huống dạy học môn Toán lớp 5 cho GV tiểu học sẽ góp phần trang bị năng lực sư phạm, kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng GV và tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở nhà trường. □

(Xem tiếp trang 146)

dỗ đứa trẻ, luôn tỏ ra mẫu mực và làm gương để các con noi theo.

- Tận dụng các ưu thế của GD gia đình kết hợp với những điều kiện tốt nhất về CS-GD trẻ của trường MN. “Lớp học gia đình” được thực hiện thông qua cách thức tổ chức đời sống gia đình, thực hiện trên cơ sở những gì sẵn có của gia đình như khuôn viên giống như ở gia đình, cách thức tổ chức cuộc sống và sinh hoạt của gia đình, không có những buổi học riêng để thuyết giảng, phân tích, dạy dỗ trẻ, mà tất cả được lồng ghép trong các hoạt động sống của gia đình: Khi làm vệ sinh phòng nhóm, làm công việc nội trợ, dạy chúng về đức tính đảm đang, chu đáo; những khung ảnh gia đình của các trẻ được trang trí trong lớp dạy trẻ về tình cảm gia đình, cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau giữa các thành viên; khi hướng dẫn trẻ chơi, GV rèn luyện cho trẻ những kĩ năng, sự khéo léo, óc phán đoán, khả năng phản xạ..., dạy trẻ tính nhường nhịn, sự phối hợp và tôn trọng luật chơi...

- Thực hiện quan điểm “GD lấy trẻ làm trung tâm” kết hợp tiếp cận cá nhân với nhóm trẻ. Tổ chức “lớp học gia đình” dựa trên sự tôn trọng nhân cách, cá tính và phẩm chất riêng của trẻ. Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng, không lặp lại, cũng không bao giờ giống nhau hoàn toàn. Vậy nên, cho dù sự tương tác của GV là chung đối với tất cả các trẻ, nhưng vẫn phải dựa theo cá tính, sở thích, tôn trọng phẩm chất nhân cách và thể chất của mỗi trẻ để đạt được hiệu quả, giúp trẻ nhận được lượng thông tin và kiến thức hết sức đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, là cơ sở để hình thành tâm hồn và nhân cách trẻ sau này. Các phương pháp GD của GV vừa phong phú, vừa là tổng hoà nhiều dạng thức: không chỉ yêu cầu mà còn thuyết phục; không chỉ thuyết giảng mà còn bàn bạc, thảo luận; không chỉ bằng mệnh lệnh mà còn bằng tình cảm; không chỉ lí thuyết mà còn nêu gương bằng việc làm cụ thể, không chỉ với cá nhân mà cả với nhóm trẻ. Như vậy, áp dụng phương pháp GD của gia đình, kết hợp hài hòa với yêu cầu đối với nhóm trẻ theo độ tuổi thường mang lại hiệu quả cao hơn trong CS-GD trẻ tại gia đình.

- Phối hợp tốt giữa GV với phụ huynh nhằm giúp trẻ thích ứng với trường MN. Để giúp trẻ có thể nhanh chóng thích ứng với chế độ sinh hoạt ở trường MN thì việc phối hợp với phụ huynh trẻ là điều rất cần thiết. Ngay từ khi trẻ chưa đến lớp, phụ huynh nên cho trẻ làm quen với trường lớp MN, cô giáo và tập cho trẻ sinh hoạt theo giờ giấc ở trường. Khi trẻ đến lớp, cô giáo tiếp xúc với trẻ, bằng những cử chỉ, nụ cười âu yếm, niềm nở, tạo cho trẻ cảm giác an toàn như khi trẻ ở nhà của mình để trẻ hòa nhập

với bạn bè và dễ dàng tuân theo chế độ sinh hoạt ở trường MN.

3. Thích ứng là một khả năng rất cần thiết đối với con người, đặc biệt là đối với trẻ MN. Nhờ có khả năng thích ứng mà trẻ được hòa mình vào thế giới mới lạ, có cơ hội tiếp thu, lĩnh hội những điều mới mẻ từ thế giới xung quanh. Sự thích ứng của trẻ phụ thuộc nhiều vào các biện pháp tác động của môi trường, của nhà GD và các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ. Việc sử dụng các hình thức tổ chức “lớp học gia đình” sẽ góp phần tạo nên sự gắn bó giữa trẻ và người chăm sóc, giúp trẻ yên tâm vui chơi, hoạt động và sẽ hình thành ở trẻ ham thích đi học, tạo tiền đề để trẻ thích ứng tốt với cuộc sống ở trường MN. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (1997). *Từ điển Tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học. NXB Đà Nẵng.
- [2] Ngô Công Hoàn (1995). *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Hồ Lam Hồng (2008). *Giáo trình Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Thạc (2003). *Lí thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Giáo trình đánh giá trong giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.

Một số biện pháp nâng cao hiệu quả...

(Tiếp theo trang 173)

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Công Khanh (2013). *Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh phổ thông theo cách tiếp cận năng lực*. Kĩ yếu hội thảo Hướng tới một xã hội học tập VVOB, tháng 8/2013, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Chu Cẩm Thơ (2014). *Rèn luyện năng lực quan sát đánh giá hành vi học sinh cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Volume 59, Number 2L, 2014).
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Black, P.J. & Wiliam, D (1998a). *Assessment and classroom learning. Assessment in Education: Principles Policy and Practice, 5(1), 7-73*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Hướng dẫn giáo viên đánh giá năng lực học sinh cuối cấp tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Herbert J Walberg and Geneva D Haertel (1990) (Editors). *The international encyclopedia of educational evaluation*.
- [7] M.A. Danilop - M.N. Xkatkin (1980). *Lí luận dạy học ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.